ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Số: 787 /QĐ-ĐHSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên khóa tuyển sinh năm 2018 trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-ĐHĐN-ĐT ngày 29/01/2008 của Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định về việc thực hiện Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT; được bổ sung theo Công văn số 1834/ĐHĐN-ĐT ngày 18/4/2013 của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1473/QĐ-ĐHSP ngày 15/10/2019 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHSP ngày 30/12/2021 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc thành lập Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp năm 2022, trình độ đại học - hình thức đào tạo chính quy;

Căn cứ Biên bản xét công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy đợt 3, tháng 6/2022 của Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp ngày 02/6/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cử nhân cho **459** (bốn trăm năm mươi chín) sinh viên, cụ thể:

Ngành Sư phạm Toán học	Có 36 (ba mươi sáu) sinh viên;
Ngành Sư phạm Vật lý	Có 12 (mười hai) sinh viên;
Ngành Sư phạm Hóa học	Có 28 (hai mươi tám) sinh viên;

Ngành Sư phạm Sinh học	Có 3 (ba) sinh viên;
Ngành Giáo dục Chính trị	Có 14 (mười bốn) sinh viên;
Ngành Sư phạm Âm nhạc	Có 8 (tám) sinh viên;
Ngành Sư phạm Ngữ văn	Có 25 (hai mươi lăm) sinh viên;
Ngành Sư phạm Lịch sử	Có 9 (chín) sinh viên;
Ngành Sư phạm Địa lý	Có 5 (năm) sinh viên;
Ngành Giáo dục Tiểu học	Có 56 (năm mươi sáu) sinh viên;
Ngành Giáo dục Mầm non	Có 41 (bốn mươi mốt) sinh viên;
Ngành Công nghệ thông tin	Có 39 (ba mươi chín) sinh viên;
Ngành Công nghệ thông tin (ưu tiên)	Có 2 (hai) sinh viên;
Ngành Hóa học (Hóa dược)	Có 3 (ba) sinh viên;
Ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Có 12 (mười hai) sinh viên;
Ngành Công nghệ sinh học	Có 11 (mười một) sinh viên;
Ngành Văn học	Có 7 (bảy) sinh viên;
Ngành Văn hóa học	Có 8 (tám) sinh viên;
Ngành Báo chí	Có 32 (ba mươi hai) sinh viên;
Ngành Việt Nam học	Có 39 (ba mươi chín) sinh viên;
Ngành Lịch sử	Có 3 (ba) sinh viên;
Ngành Địa lý học	Có 16 (mười sáu) sinh viên;
Ngành Tâm lý học	Có 33 (ba mươi ba) sinh viên;
Ngành Tâm lý học (CLC)	Có 1 (một) sinh viên;
Ngành Công tác xã hội	Có 16 (mười sáu) sinh viên.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- ĐHĐN (để báo cáo);
- BGH (để biết);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Võ Thị Lan	Anh	27/10/2000	3,11	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 1
2	Lê Nguyễn Gia	Bảo	26/12/2000	2,65	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 2
3	Lê Văn	Có	30/03/2000	3,46	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 3
4	Trần Văn	Đào	20/07/2000	3,18	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 5
5	Đỗ Hữu	Đạt	03/05/2000	3,38	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 6
6	Trương Công	Đạt	07/08/2000	3,03	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 7
7	Hồ Sỹ	Dớn	16/11/2000	3,11	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 4
8	Đoàn Thị Hà	Giang	11/05/2000	3,33	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 8
9	Lê Thị Minh	Giang	13/03/2000	3,26	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 9
10	Dương Quang Việt	Hà	04/06/2000	3,33	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 10
11	Võ Thị Ngọc	Hà	21/08/2000	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 12
12	Trương Phước	Hải	01/12/2000	3,49	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 13
13	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	14/10/2000	3,45	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 14
14	Vũ Thị Thu	Hiền	24/02/2000	3,24	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 15
15	Trương Thị Minh	Hiếu	30/09/2000	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 17
16	Phạm Vân	Khánh	14/07/2000	3,40	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 19
17	Nguyễn Thúy	Loan	09/04/2000	3,42	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 21
18	Đặng Thị Thúy	Ngân	20/02/2000	3,06	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 24
19	Đặng Phan Hạnh	Nhân	26/09/2000	3,17	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 25
20	Lê Đức Anh	Quân	30/01/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 26
21	Phan Ngọc Phương	Quỳnh	14/01/1992	3,63	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 27
22	Hoàng	Thạch	12/02/2000	3,01	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 30
23	Hồ Ngọc	Thạch	06/03/1999	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 31
24	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	22/12/2000	3,39	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 32
25	Huỳnh Thị Như	Thảo	09/04/2000	3,10	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 33

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Nguyễn Thu	Thảo	24/01/2000	3,21	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 35
27	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	18/09/2000	3,06	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 34
28	Phạm Đình	Thuận	14/10/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 37
29	Nguyễn Thị Thu	Thuỷ	21/04/2000	3,48	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 38
30	La Anh	Thy	30/11/2000	3,75	Xuất sắc	2541/QĐ-ĐHĐN ngày 23/07/2018 6
31	Dương Xuân	Toại	22/02/1998	2,95	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 28
32	Trần Thị Thảo	Trang	05/02/2000	3,43	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 40
33	Hồ Quốc	Trung	08/10/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 43
34	Trần Văn	Tú	18/02/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 29
35	Lê Cao Tường	Vy	14/02/2000	3,28	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 44
36	Phan Nhật Thảo	Vy	27/04/2000	3,29	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 46

Ấn định danh sách này có 36 (ba mươi sáu) sinh viên , trong đó có:

- 2 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 23 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 11 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 787 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Đỗ Huyền	Chi	07/07/2000	2,92	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 2
2	Đặng Văn	Chính	08/04/2000	3,54	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 3
3	Võ Lê Thùy	Giang	30/09/2000	2,87	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 4
4	Trần Thị Hải	Hậu	10/04/1999	3,17	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 5
5	Mai Thị Thu	Hiền	12/04/2000	3,61	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 6
6	Huỳnh Thị	Hương	05/11/2000	3,49	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 9
7	Võ Thị Hồng	Nguyên	13/05/2000	3,21	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 17
8	Đỗ Yến	Nhi	12/07/2000	3,25	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 20
9	Lê Bảo	Thạch	10/05/2000	2,92	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 26
10	Cao Thị	Thảo	15/12/1999	3,54	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 28
11	Trần Thị Thanh	Thủy	17/02/2000	2,78	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 32
12	Huỳnh Thị Ngọc	Trân	21/08/2000	3,60	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 34

Ấn định danh sách này có 12 (mười hai) sinh viên , trong đó có:

- 2 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 5 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 5 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM HÓA HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Trịnh Lê Huyền	Chinh	11/01/2000	3,28	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 2
2	Trần Thị Thanh	Dung	29/10/2000	3,75	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 3
3	Phan Thùy	Dương	19/12/2000	3,01	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 5
4	Đinh Lê Thảo	Duyên	01/03/2000	3,79	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 4
5	Phạm Thị Thu	Hằng	21/03/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 9
6	Hà Thị Vũ	Hương	28/04/2000	3,68	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 12
7	Nguyễn Thị	Kiều	29/12/2000	3,75	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 13
8	Hoàng Hương	Linh	01/04/2000	3,61	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 16
9	Nguyễn Lê Trường	Linh	28/08/2000	3,48	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 17
10	Nguyễn Tố	Lương	12/12/2000	3,42	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 19
11	Ông Ngô Thanh	Mai	19/02/2000	3,41	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 20
12	Phùng Thị Hoàng	Mi	26/03/2000	3,03	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 21
13	Lâm Phạm Thúy	Mi	03/06/2000	3,48	Giỏi	2541/QĐ-ĐHĐN ngày 23/07/2018 10
14	Phạm Lê Ngọc	Minh	16/06/2000	3,82	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 22
15	Nguyễn Thị	Mỹ	29/01/2000	3,33	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 24
16	Lê Thị Minh	Ngân	29/05/2000	3,74	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 26
17	Phan Thị Ngọc	Ngân	02/06/2000	3,20	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 27
18	Đoàn Thị Thu	Nhi	28/04/2000	3,39	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 28
19	Nguyễn Đoàn Minh	Tâm	02/05/2000	2,79	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 32
20	Lê Hữu Bảo	Thạch	18/04/2000	3,61	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 34
21	Phạm Thị Thanh	Thảo	19/12/2000	3,32	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 36
22	Nguyễn Thị Mỹ	Thuận	27/12/2000	3,34	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 37
23	Phan Thị	Tiên	18/05/2000	3,25	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 33
24	Phan Nguyễn Kiều	Trinh	11/11/2000	2,86	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 40
25	Hoàng Thị Hồng	Uyên	22/07/2000	3,38	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 41

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Tạ Ngọc Bảo	Uyên	27/06/2000	3,00	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 43
27	Phạm Tú	Uyên	13/07/2000	3,19	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 42
28	Lê Đức Anh	Vũ	09/10/2000	2,79	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 45

Ấn định danh sách này có 28 (hai mươi tám) sinh viên , trong đó có:

- 8 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 13 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 7 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Lê Vũ Thảo	Nguyên	08/06/2000	3,41	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 8
2	Ngô Anh	Thy	13/10/2000	3,73	Xuất sắc	2541/QĐ-ĐHĐN ngày 23/07/2018 3
3	Ngô Thị Bạch	Tuyết	23/09/2000	3,69	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 16

Ấn định danh sách này có 3 (ba) sinh viên , trong đó có:

- 2 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 0 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Bùi Thị	Bé	10/06/2000	3,48	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 1
2	Hồ Thị	Cuối	09/07/2000	3,46	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 4
3	Li	Đan	02/09/2000	3,10	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 11
4	A Lăng	Dil	01/04/2000	3,24	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 8
5	Nguyễn Thị	Đương	27/07/2000	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 13
6	Đoàn Thị	Duyên	01/10/2000	3,17	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 10
7	Huỳnh	Hiếu	10/11/2000	3,54	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 17
8	Nguyễn Thị Mai	Huệ	20/09/2000	2,83	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 19
9	Hồ Thị	Lương	08/08/2000	3,39	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 28
10	Hoàng Thị	Ngân	28/12/2000	3,18	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 34
11	Y	Nghĩa	19/12/2000	2,92	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 35
12	Phạm Lâm Thảo	Nhi	11/06/2000	3,25	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 40
13	H' Tô	Niê	09/01/2000	3,05	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 44
14	Y	Xuân	10/11/2000	3,07	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 58

Ấn định danh sách này có 14 (mười bốn) sinh viên , trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 7 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 7 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM ÂM NHẠC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Thị Minh	Châu	02/02/2000	3,38	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 3
2	Đinh Thị Thùy	Nga	10/08/2000	3,65	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 11
3	Nguyễn Thị Hồng	Nga	20/06/2000	3,51	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 12
4	Nguyễn Thị Trinh	Nguyên	23/08/2000	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 13
5	Trần Thị Quỳnh	Như	20/01/2000	3,49	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 15
6	Nguyễn Thị Thảo	Ni	28/06/2000	3,52	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 9
7	Y Ô	Nít	26/06/2000	3,28	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 10
8	Lê Thị Phương	Thanh	20/10/2000	3,83	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 20

Ấn định danh sách này có 8 (tám) sinh viên , trong đó có:

- 2 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 6 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 0 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM NGỮ VĂN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Võ Thị Thảo	Ân	28/06/1998	3,23	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 3
2	Nguyễn Thị Kim	Chi	10/06/2000	3,66	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 5
3	Trần Thị Thùy	Dung	04/04/2000	3,46	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 8
4	Đinh Ngọc Thúy	Duyên	13/02/2000	3,85	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 9
5	Nguyễn Thanh	Duyên	12/06/2000	3,62	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 10
6	Hiên Thị	Hảo	22/04/2000	3,25	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 11
7	Vũ Thị Thanh	Huế	21/03/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 12
8	Nguyễn Thị Hồng	Hương	08/04/2000	3,29	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 15
9	Nguyễn Thị	Hương	15/08/2000	3,39	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 16
10	Phạm Phương	Linh	09/02/2000	3,51	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 20
11	Nguyễn Thị Hoài	Linh	10/02/2000	3,65	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 19
12	Nguyễn Thị Thu	Mẫn	26/10/2000	3,48	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 21
13	Trần Thị Kim	Mỹ	14/05/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 23
14	Cao Thị	Nga	11/01/2000	3,51	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 25
15	Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	27/08/2000	3,25	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 26
16	Hồ Thị	Ngọc	29/09/2000	3,43	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 28
17	Lê Thị	Nhi	28/06/2000	3,22	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 29
18	Nguyễn Tấn	Tài	19/02/2000	3,49	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 36
19	Nguyễn Thị Hoàng	Thi	25/10/2000	3,46	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 40
20	Nguyễn Anh	Thư	14/01/2000	3,47	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 42
21	Đặng Thị Thanh	Trâm	12/08/2000	3,52	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 44
22	Huỳnh Thị Tú	Trinh	15/12/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 46
23	Phạm Thị Nhã	Trúc	28/10/2000	3,52	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 47
24	Phạm Tường	Vy	21/07/2000	3,43	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 51
25	Hoàng Thị Thanh	Xuân	23/02/2000	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 52

Ấn định danh sách này có 25 (hai mươi lăm) sinh viên , trong đó có:

- 4 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 21 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 0 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Đoàn Thị Bích	Đào	04/10/2000	3,10	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 7
2	Alăng Thị Hà	Giang	11/07/1999	2,83	Khá	2687/QĐ-ĐHĐN ngày 08/08/2018 6
3	Phạm Thị	Hằng	05/09/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 11
4	Nguyễn Thị	Liên	20/12/2000	3,34	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 16
5	Vũ Thị Diệu	Linh	06/12/2000	3,21	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 18
6	Nguyễn Thị	Lụa	10/07/2000	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 20
7	Huỳnh Thị	Thúy	20/01/2000	3,23	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 39
8	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	18/10/2000	3,42	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 41
9	Bùi Nhật	Vy	18/06/2000	3,38	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 44

Ấn định danh sách này có 9 (chín) sinh viên , trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 7 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 2 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÝ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Võ Thị	Ái	17/02/2000	3,85	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 1
2	Đinh Hoàng Phương	An	07/10/2000	2,90	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 2
3	Phạm Thị Hương	Lan	20/05/2000	3,41	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 19
4	Lê Thị Ngọc	Phương	17/01/2000	2,92	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 31
5	Zorâm Thị	Vân	04/10/2000	2,89	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 47

Ấn định danh sách này có 5 (năm) sinh viên , trong đó có:

- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 3 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Ngô Thị Ngọc	Ánh	25/01/2000	2,99	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 1
2	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	01/02/2000	3,06	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 2
3	Nguyễn Thị Trà	Giang	11/11/1999	3,22	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 4
4	Huỳnh Mỹ	Hậu	31/07/1999	3,21	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 5
5	Nguyễn Như	Hiền	02/09/2000	3,41	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 6
6	Trần Thị Thanh	Hiếu	12/03/2000	3,61	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 8
7	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	23/09/2000	3,33	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 9
8	Phan Thị Thanh	Hương	03/07/2000	3,10	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 15
9	Nguyễn Thuỵ Hoa	Huyền	14/06/2000	3,15	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 13
10	Trần Thị	Huyền	05/06/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 14
11	Cao Thị Khánh	Huyền	15/08/2000	3,40	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 11
12	Lê Thị Ngọc	Lan	02/08/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 17
13	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	29/09/2000	3,07	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 18
14	Trần Thị Hoài	Linh	08/11/2000	2,99	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 21
15	Đậu Thị Thanh	Mai	06/06/2000	3,54	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 22
16	Trần Thị	Minh	22/03/2000	3,45	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 24
17	Ngô Thị Ánh	Minh	01/01/1999	3,22	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 23
18	Hồ Thị Kim	My	06/10/2000	3,05	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 25
19	Đinh Thị Thảo	Ngân	07/07/2000	3,40	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 28
20	Trần Kim	Ngân	13/09/2000	3,32	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 29
21	Phùng Lê Nguyên	Ngọc	09/12/2000	3,55	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 30
22	Đặng Thảo	Nguyên	20/08/2000	3,23	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 31
23	Nguyễn Tường	Nguyên	17/09/2000	3,22	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 32
24	Trần Khánh	Nhi	11/12/2000	3,60	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 37
25	Võ Tuyết	Nhi	01/06/2000	3,09	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 38
26	Đặng Thị Yến	Nhi	05/05/2000	3,02	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 33
27	Phan Võ Hoàng	Nhi	31/12/2000	3,40	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 36
28	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	30/04/2000	2,99	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 40
29	Đặng Thị Tố	Nữ	09/10/2000	3,70	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 26

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
30	Phạm Lê Xuân	Nữ	10/12/2000	3,50	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 27
31	Nguyễn Trần Hồng	Oanh	01/09/2000	3,20	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 42
32	Nguyễn Thị	Phúc	03/02/2000	3,55	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 43
33	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	04/01/2000	3,34	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 44
34	Nguyễn Phương	Quỳnh	06/07/2000	3,18	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 46
35	Trần Thị Minh	Tâm	19/02/2000	3,28	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 47
36	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24/03/2000	3,07	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 55
37	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	21/04/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 53
38	Nguyễn Vũ Anh	Thư	02/05/2000	3,41	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 58
39	Hồ Thị Hoài	Thương	26/04/2000	3,36	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 59
40	Lê Thị Hoài	Thương	12/10/2000	3,23	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 60
41	Phan Thị Kim	Thuỷ	10/08/2000	3,53	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 56
42	Y	Thủy	05/04/2000	2,99	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 57
43	Trần Thị	Tình	24/02/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 48
44	Nguyễn Thị Huyền	Trân	10/01/2000	3,31	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 68
45	Đỗ Thanh	Trang	10/07/2000	3,21	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 64
46	Trần Nguyễn Thùy	Trang	26/05/2000	3,67	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 66
47	Nguyễn Thị Thu	Trinh	20/08/2000	3,37	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 69
48	Nguyễn Lương Cẩm	Tú	16/11/2000	3,22	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 51
49	Hồ Thị Cẩm	Tú	01/09/2000	3,34	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 49
50	Lê Thị	Tuyết	20/10/2000	3,34	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 52
51	Trần Ngọc Lâm	Uyên	15/01/2000	3,22	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 70
52	Bùi Trần Khánh	Vân	24/02/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 72
53	Trần Thị Thảo	Vi	17/09/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 73
54	Nguyễn Thúy	Vy	20/03/2000	3,47	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 77
55	Lê Thái Kim	Xuân	24/05/2000	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 78
56	Phan Quỳnh	Yên	07/11/2000	3,13	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 79

Ấn định danh sách này có 56 (năm mươi sáu) sinh viên , trong đó có:

- 4 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 38 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 14 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Hứa Thị Mỹ	An	01/03/2000	3,52	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 1
2	Huỳnh Thị Nguyệt	Ánh	09/06/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 4
3	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	15/06/2000	3,49	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 6
4	Trần Quỳnh	Anh	27/02/2000	3,42	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 3
5	Đặng Thị Yên	Bình	20/04/1999	3,51	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 8
6	Lê Hoàng	Châm	19/08/2000	3,73	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 9
7	Nguyễn Thị Ngọc	Chi	26/09/2000	3,48	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 10
8	Trần Thị	Diễm	19/08/2000	3,47	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 11
9	Nguyễn Thị Thanh	Dung	31/12/2000	3,52	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 13
10	Lê Thị Mỹ	Duyên	01/11/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 14
11	Nguyễn Thị Khánh	Duyên	12/06/2000	3,15	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 15
12	Y	Duyên	23/02/2000	3,26	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 16
13	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	06/10/2000	3,40	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 17
14	Nguyễn Thị	Hoa	30/07/2000	3,28	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 21
15	Hoàng Thị	Hoài	27/02/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 22
16	Đặng Thị	Hồng	08/09/2000	3,51	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 23
17	Nguyễn Thị Minh	Hồng	26/05/2000	2,96	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 25
18	Cao Thị Thu	Huyền	27/08/2000	3,32	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 27
19	Nguyễn Thị Bảo	Huyên	11/11/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 26
20	Đoàn Thị Thanh	Huyền	29/06/2000	3,32	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 28
21	Hoàng Thị	Lan	22/01/2000	3,59	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 32
22	Đặng Thị Hải	Lan	15/06/1999	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 31
23	Đỗ Thị Kiều	Linh	29/08/2000	3,28	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 33
24	Đậu Thị	Lý	21/10/2000	3,59	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 36
25	Lê Nguyễn Thanh	Nga	29/06/2000	3,55	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 38

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Lê Thúy	Ngân	18/08/1999	3,33	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 39
27	Lê Thị Quỳnh	Như	24/11/2000	3,42	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 41
28	Y	Phúc	25/01/2000	3,25	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 44
29	Phan Thị Hồng	Phương	20/08/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 46
30	Trần Thị Như	Quỳnh	02/09/1999	3,37	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 48
31	Nguyễn Thị	Sen	27/05/2000	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 49
32	Lê Thị Mai	Thảo	02/05/2000	3,29	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 54
33	Nguyễn Thị Lệ	Thảo	02/08/2000	3,18	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 57
34	Lê Thị Phương	Thảo	24/08/2000	3,34	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 55
35	Bùi Gia	Thư	13/07/2000	3,32	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 62
36	Võ Thị Thu	Thủy	10/03/2000	3,32	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 60
37	Đặng Huyền	Trang	26/11/2000	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 66
38	Trần Thị Thùy	Trang	25/02/2000	3,40	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 68
39	Phạm Hoàng Thị Tuyết	Trinh	12/10/2000	3,28	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 70
40	Lê Thị Ánh	Tuyết	14/11/2000	3,23	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 52
41	Đoàn Thị Thanh	Vân	02/05/2000	3,37	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 73

Ấn định danh sách này có 41 (bốn mươi mốt) sinh viên , trong đó có:

- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 37 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 3 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 787 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Phạm Thị Hồng	Hạnh	02/05/2000	2,99	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 90
2	Phạm Thị	Mỹ	15/02/2000	2,65	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 125
3	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/09/2000	2,99	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 133
4	Trần Thị	Phương	27/08/2000	2,91	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 160
5	Phạm Thị Minh	Tâm	24/11/2000	3,13	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 150
6	Trương Thị Thu	Trang	13/06/2000	3,54	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 219
7	Phạm Thị	Trinh	20/08/2000	3,56	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 224
8	Lê Viết Thảo	Vy	26/02/2000	3,21	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 239
9	Võ Văn	Bi	01/05/1999	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 12
10	Võ Ngọc	Chính	14/10/2000	3,25	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 20
11	Sử Hà Thùy	Duyên	21/12/2000	2,82	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 81
12	Hồ Thị	Hồng	28/04/2000	2,84	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 70
13	Hoàng Phúc	Loan	18/06/1998	2,54	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 109
14	Nguyễn Thị Thảo	Ly	20/08/2000	2,79	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 120
15	Nguyễn Thị	Na	15/01/2000	3,14	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 126
16	Trần Văn	Nghĩa	10/03/2000	3,29	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 136
17	Lương Văn	Lĩnh	30/03/1998	2,96	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 108
18	Trần Minh	Nhật	10/02/2000	2,56	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 146
19	Trần Văn	Sáng	06/10/2000	2,93	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 171
20	Trần Dạ	Thảo	29/04/2000	2,80	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 197
21	Trần Như	Thảo	10/07/2000	2,95	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 198
22	Trần Thị Thuỷ	Tiên	27/02/2000	3,21	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 176
23	Trần Thị Minh	Trâm	01/01/2000	2,98	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 220
24	Trịnh Nhật Hạ	Vy	31/03/2000	3,56	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 241
25	Trương Đức	Hoàn	13/08/2000	2,76	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 64

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Lưu Kim	Hoàng	10/08/2000	2,60	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 100
27	Dương Quốc	Lâm	18/09/2000	2,86	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 100
28	Nguyễn Thị Tường	Lê	20/02/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 103
29	Nguyễn Văn	Lộc	16/09/2000	2,57	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 117
30	Phạm Văn	Lợi	17/09/1999	3,21	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 118
31	Phan Thanh Hoàng	Long	05/07/2000	3,39	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 114
32	Hà Thị	Nga	28/05/2000	3,65	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 132
33	Nguyễn Lê Công	Nguyên	31/07/2000	3,25	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 140
34	Huỳnh Văn	Sang	20/06/2000	3,08	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 170
35	Ngô Lê Thủy	Tiên	10/03/2000	3,50	Giỏi	2541/QĐ-ĐHĐN ngày 23/07/2018 2
36	Nguyễn Đình	Toản	25/10/1987	3,08	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 155
37	Lê Thị Thanh	Truyền	23/06/1999	3,24	Khá (Hạ bậc)	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 229
38	Nguyễn Từ	Văn	30/08/2000	3,21	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 233
39	Phetdavong	Bouabay	27/09/2000	2,55	Khá	3191/QĐ-ĐHĐN ngày 20/09/2018 37

Ấn định danh sách này có 39 (ba mươi chín) sinh viên , trong đó có:

- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 14 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 24 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 787 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Thượng Thị Thu	Hiệp	24/05/2000	3,44	Giỏi	3352/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2018 17
2	Nguyễn Hoàng	Lân	07/08/2000	2,68	Khá	3352/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2018 24

Ấn định danh sách này có 2 (hai) sinh viên , trong đó có: 0

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 1 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH HÓA HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 787 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Hóa dược						
1	Trần Thị Xuân	Diệu	04/08/2000	2,85	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 273
2	Nguyễn Thị	Diệu	14/02/2000	3,46	Giỏi	3352/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2018 69
3	Đỗ Thị Bích	Niên	21/01/2000	3,21	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 22

Ấn định danh sách này có 3 (ba) sinh viên , trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 2 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 1 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 787 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Phan Văn	Đà	02/08/1999	3,06	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 3
2	Hồ Thị	Giao	20/03/2000	2,82	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 4
3	Nguyễn Thị	Hằng	25/06/2000	2,96	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 306
4	Mai Thị	Hồng	25/03/2000	3,24	Giỏi	3352/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2018 85
5	Lê Bá Nguyên	Hưng	30/01/2000	2,83	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 5
6	Nguyễn Ngọc	Lương	12/10/2000	2,90	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 6
7	Huỳnh Tấn	Ngọc	14/01/2000	2,87	Khá	3352/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2018 86
8	Mai Phan Long	Nhi	13/04/2000	3,09	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 9
9	Bùi Thị Thanh	Thư	20/01/2000	3,03	Khá	3352/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2018 87
10	Thiều Thị Hồng	Vân	01/01/2000	3,13	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 17
11	Nguyễn Tường	Vy	07/06/2000	3,15	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 19
12	Trần Thị Hoàng	Yến	02/12/2000	2,93	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 20

Ấn định danh sách này có 12 (mười hai) sinh viên , trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 11 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Ứng dụng CNSH trong Nông nghiệp - Dược liệu - Môi trường						
1	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	25/06/2000	3,41	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 3
2	Lê Thị Thúy	Nga	10/02/2000	3,04	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 19
3	Lê Vũ Kim	Ngân	11/10/2000	2,81	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 21
4	Chu Thị Kiều	Oanh	12/11/2000	3,07	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 25
5	Trương Thị Kim	Oanh	26/10/2000	3,15	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 28
6	Võ Lý Nữ Thị	Phi	08/03/1999	3,26	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 29
7	Lâm Thị Phương	Thảo	08/09/2000	3,06	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 62
8	Kiều Đức	Toàn	18/03/2000	2,82	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 37
9	Vũ Thị	Uyên	27/06/2000	3,46	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 48
10	Nguyễn Thị Thu	Uyên	29/07/2000	3,38	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 47
11	Nguyễn Yến	Vy	16/12/2000	3,41	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 49

Ấn định danh sách này có 11 (mười một) sinh viên , trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 5 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 6 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH VĂN HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Zơ Râm Thị Bé	Bi	06/11/2000	3,49	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 4
2	Mai Thanh	Hảo	20/12/2000	3,19	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 21
3	Dương Hà Quỳnh	Như	26/08/2000	2,90	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 46
4	Trần Phương	Thảo	16/07/2000	2,85	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 61
5	Trần Thanh	Thảo	23/09/2000	2,87	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 62
6	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	14/10/2000	3,11	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 59
7	Trần Thị Hoài	Thương	14/01/2000	2,97	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 68

Ấn định danh sách này có 7 (bảy) sinh viên , trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 6 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH VĂN HÓA HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Thị	Diễm	14/11/2000	3,40	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 3
2	Dương Thị Ngọc	Hân	16/01/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 9
3	Lê Thanh Thảo	Hiền	04/12/2000	2,89	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 10
4	Nguyễn Trần Anh	Thảo	18/03/2000	3,44	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 43
5	Trần Mai	Thi	16/12/2000	3,59	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 44
6	Nguyễn Thị Bích	Trân	03/02/2000	2,98	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 56
7	Trần Thị Bích	Trinh	19/06/2000	3,17	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 60
8	Nguyễn Thị Như	Ý	31/07/2000	3,08	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 67

Ấn định danh sách này có 8 (tám) sinh viên , trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 4 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 4 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH BÁO CHÍ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737/QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Trần Thị Ngọc	Bích	07/06/2000	3,15	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 23
2	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	21/09/2000	3,07	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 90
3	Ngô Thị Minh	Huyền	12/09/2000	3,34	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 104
4	Trần Thị Như	Huỳnh	24/05/2000	2,96	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 107
5	Nguyễn Lê Phương	Khánh	22/09/2000	3,49	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 118
6	Phạm Thị Châu	Long	20/04/2000	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 142
7	Trần Thị Thảo	Nguyên	26/07/2000	3,19	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 196
8	Phạm Thị Thảo	Nhi	10/03/2000	3,18	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 210
9	Nay	Phiên	15/08/2000	3,05	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 229
10	Nguyễn Hòa Khánh	Tâm	03/11/2000	3,71	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 256
11	Phạm Thị Huyền	Trâm	14/05/1999	3,47	Giỏi	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 42
12	Nguyễn Huỳnh Thảo	Uyên	09/01/2000	2,92	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 43
13	Nguyễn Thị Thu	Hiền	02/07/2000	3,08	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 82
14	Nguyễn Thị Vân	Khánh	30/01/2000	3,51	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 119
15	Nguyễn Văn	Lương	12/10/2000	3,28	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 145
16	Nguyễn Vân Hải	Minh	10/09/2000	2,87	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 156
17	Dương Quỳnh	Oanh	27/07/2000	3,39	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 226
18	Võ Xuân	Quỳnh	10/11/2000	2,86	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 249
19	Nguyễn Cảnh	Thìn	25/06/2000	2,84	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 293
20	Lê Thị Ngọc	Anh	27/07/2000	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 5
21	Trần Huỳnh Kiều	Anh	23/01/2000	3,29	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 13
22	Nguyễn Ngọc Mỹ	Hoài	01/01/2000	2,68	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 92
23	Nguyễn Bách	Hợp	01/12/2000	2,82	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 98
24	Phạm Thùy	Linh	20/02/2000	3,12	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 135
25	Trần Thị Khánh	Na	18/10/2000	3,01	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 165

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Rô H'	Như	03/04/2000	2,90	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 224
27	Lê Vũ Kim	Tuyền	25/05/2000	3,33	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 268
28	Thái Thành	Văn	21/09/2000	3,71	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 340
29	Hoàng Ngọc Diệu	Châu	28/09/2000	3,79	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 29
30	Nguyễn Quý	Hoà	11/04/2000	3,03	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 91
31	Nguyễn Thị	Hoài	05/11/2000	3,09	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 14
32	Nguyễn Thị Thu	Thảo	16/03/2000	2,88	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 283

Ấn định danh sách này có 32 (ba mươi hai) sinh viên , trong đó có:

- 3 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 10 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 19 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 787 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Văn hóa - Du lịch						
1	Huỳnh Nguyễn Cẩm	Đoan	25/02/2000	2,99	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 44
2	Nguyễn Thanh	Hiến	09/05/2000	3,12	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 74
3	Nguyễn Thị Thu	Hiền	14/07/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 72
4	Văn Lê Hoàng Thảo	Ly	06/02/2000	2,89	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 136
5	Phạm Nhật	Minh	07/08/2000	2,77	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 141
6	Trương Thị Mai	Nhi	01/09/2000	2,76	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 177
7	Phạm Thị Tuyết	Nhung	12/09/2000	3,39	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 181
8	Vũ Ngọc	Sơn	24/12/2000	2,86	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 211
9	Trần Thị Ngọc	Thọ	29/06/2000	3,00	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 254
10	Nguyễn Thị Minh	Thư	27/09/2000	3,04	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 272
11	Huỳnh	Tuấn	14/03/2000	2,99	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 230
12	Lê Thị Diệu	Diễm	05/05/2000	3,41	Giỏi	3591/QĐ-ĐHĐN ngày 22/10/2018 1
13	Đoàn Thị Thu	Hiền	13/04/2000	3,70	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 66
14	Hà Thu	Hiền	19/02/2000	3,25	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 67
15	Nguyễn Thị Tuyết	Hoài	04/02/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 83
16	Đồng Mạnh	Huy	21/11/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 94
17	Đinh Thị Thu	Huyền	23/07/2000	3,10	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 97
18	Phan Thị Thanh	Ngân	10/05/1999	3,07	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 155
19	Cáp Thị	Nhạn	26/03/2000	3,16	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 165
20	Lưu Thị Như	Quyên	02/02/2000	3,01	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 200
21	Đặng Thế	Tài	28/03/1997	3,42	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 216
22	Nguyễn Thị	Thắm	20/01/2000	3,36	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 249
23	Nguyễn Thị	Thảo	02/08/1999	3,10	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 244
24	Nguyễn Thị Thu	Thảo	28/03/2000	3,01	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 246

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
25	Phạm Thị Bích	Tiên	11/11/2000	3,46	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 222
26	Nguyễn Thùy	Trang	06/02/2000	2,88	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 282
27	Trà Thị Thuý	Uyên	05/11/2000	2,79	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 297
28	Tạ Thị	Vân	22/02/2000	2,68	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 303
29	Trần Thị	Ái	23/02/2000	3,84	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 2
30	Lê Thị	Hà	05/09/2000	3,07	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 50
31	Nguyễn Thị	Hằng	03/11/2000	3,08	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 62
32	Lê Thị Thu	Hằng	30/07/2000	3,44	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 59
33	Lê Nguyễn Diệu	Hiền	24/01/2000	3,32	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 69
34	Phan Thị Diệu	Kỳ	04/11/2000	2,86	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 105
35	Trịnh Ngọc	Liên	24/03/2000	3,67	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 117
36	Nguyễn Hồ Kim	Phượng	14/06/2000	3,23	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 197
37	Thân Đức	Thuấn	18/05/2000	3,27	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 258
38	Trần Thị	Tiền	24/02/2000	3,57	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 223
39	Lê Thanh	Tú	28/11/2000	3,48	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 228

Ấn định danh sách này có 39 (ba mươi chín) sinh viên , trong đó có:

- 3 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 15 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 21 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH LỊCH SỬ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Quan hệ Quốc tế						
1	Huỳnh Bá	Đạt	22/07/2000	3,25	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 2
2	Nguyễn Tuấn	Hùng	11/06/2000	3,76	Xuất sắc	2541/QĐ-ĐHĐN ngày 23/07/2018 8
3	Trần Ngọc Nhật	Huyền	03/10/2000	3,39	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 5

Ấn định danh sách này có 3 (ba) sinh viên , trong đó có:

- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 2 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 0 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH ĐỊA LÝ HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Địa lý du lịch						
1	Trần Thị Thuý	An	08/01/2000	2,79	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 2
2	Đỗ Đình	Dân	23/11/2000	3,20	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 13
3	Trần Thị Thanh	Giang	06/05/2000	2,73	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 24
4	Đặng Thị Xuân	Hương	01/11/2000	2,65	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 47
5	Ngô Thùy	Linh	18/04/2000	3,04	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 56
6	Trần	Linh	08/01/2000	3,30	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 58
7	Nguyễn Thị Xuân	Lộc	09/03/2000	2,98	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 62
8	Hoàng Thị	Nhàn	30/07/1999	3,23	Giỏi	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 242
9	Nguyễn Anh	Tú	13/04/2000	3,45	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 114
10	Lê Thanh	Tuyền	09/08/2000	3,14	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 118
11	Hồ Thị Thu	Uyên	11/12/2000	3,19	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 143
12	Trương Quang	Văn	26/09/2000	3,17	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 146
13	Đồng Thị Mỹ	Duyên	10/03/1999	3,78	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 17
14	Nguyễn Đình	Huy	22/10/2000	2,87	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 42
15	Nguyễn Thị	Lan	02/06/2000	3,06	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 52
16	Ngô Thị Thùy	Trúc	14/10/2000	3,04	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 263

Ấn định danh sách này có 16 (mười sáu) sinh viên , trong đó có:
- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 4 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 11 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH TÂM LÝ HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 787 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Lê Thị Vân	Anh	02/09/2000	2,92	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 5
2	Nguyễn Thị Tú	Anh	08/02/2000	3,50	Giỏi	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 335
3	Trần Thị	Bình	30/12/2000	3,15	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 11
4	Nguyễn Thị Linh	Chi	03/03/2000	3,40	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 13
5	Trương Văn Ân	Điển	03/07/2000	3,05	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 31
6	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	18/09/2000	3,10	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 45
7	Dương Thái	Khang	15/08/2000	3,17	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 6[illegible]
8	Hồ Thị Cẩm	Ly	26/03/2000	3,49	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 74
9	Thái Thị	Miền	02/08/2000	2,99	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 80
10	Nguyễn Lê Phương	Nguyên	17/03/2000	3,28	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 100
11	Hoàng Thị Cẩm	Nhi	06/08/2000	2,96	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 108
12	Lê Thị Hải	Ninh	20/10/2000	3,38	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 84
13	Võ Như	Quỳnh	23/12/2000	3,39	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 140
14	Võ Thị Nhật	Tâm	20/03/2000	3,11	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 147
15	Nguyễn Quỳnh	Thy	28/10/2000	3,22	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 177
16	Đặng Nguyễn Quỳnh	Trâm	19/07/2000	3,05	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 184
17	Mai Thị Xuân	Trang	14/02/2000	3,04	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 179
18	Võ Thị Thảo	Trang	10/05/2000	3,39	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 181
19	Phạm Thị Mai	Uyên	06/02/2000	3,53	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 194
20	Trần Thu	Vi	01/07/2000	3,24	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 200
21	Trần Thị	Bình	25/01/2000	3,10	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 10
22	Võ Hoàn	Châu	04/07/2000	3,39	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 12
23	Nguyễn Thị Thùy	Dương	01/09/2000	3,10	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 27
24	Nguyễn Thị	Hạnh	28/02/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 39
25	Phạm Thị Xuân	Hiệp	16/10/2000	3,38	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 48

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Võ Thị	Lài	20/08/2000	3,24	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 64
27	Phạm Thị Thảo	Nguyên	18/02/2000	3,53	Giỏi	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 354
28	Lê Thị Mỹ	Nhi	19/08/2000	3,49	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 109
29	Nguyễn Thị Ý	Nhi	11/10/2000	3,31	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 111
30	Hoàng Thị	Oanh	20/09/2000	3,33	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 116
31	Trần Ngọc Nguyên	Quỳnh	19/09/2000	3,26	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 139
32	Nguyễn Thị Bảo	Trân	09/03/2000	3,02	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 186
33	Trần Tú	Uyên	23/11/2000	3,42	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 196

Ấn định danh sách này có 33 (ba mươi ba) sinh viên , trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 20 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 13 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH TÂM LÝ HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Thanh Ngọc Trâm	06/10/2000	3,51	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 14

Ấn định danh sách này có 1 (một) sinh viên , trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 0 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 737 /QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Phan Nguyễn Ngọc	Ánh	22/06/2000	3,55	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 6
2	Trần Thị Ngọc	Anh	17/08/2000	3,05	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 197
3	Phạm Thị Cẩm	Châu	09/05/2000	3,58	Giỏi	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 202
4	Arất	Đảo	08/06/1999	3,33	Giỏi	3352/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2018 62
5	Hoàng Thị Lệ	Hằng	24/11/2000	3,47	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 38
6	H' Rôn -	Kbuôr	08/09/2000	3,05	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 137
7	Kía Mực Thị	Kim	28/07/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 67
8	Y	Linh	26/05/2000	3,33	Khá (Hạ bậc)	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 81
9	Nguyễn Chi	Mai	14/06/2000	3,14	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 87
10	Hồ Thị Thu	Mỹ	10/07/2000	3,10	Khá	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 95
11	Ngô Thị Thanh	Ngân	01/01/2000	3,45	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 104
12	Trần Thị Kim	Thoa	17/05/2000	3,26	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 161
13	Dương Thị Kim	Tiến	01/01/2000	3,12	Khá	2942/QĐ-ĐHĐN ngày 29/08/2018 213
14	Võ Thuỳ	Trang	26/06/2000	3,69	Xuất sắc	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 170
15	Hoàng Thanh	Tuyền	04/02/2000	3,35	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 148
16	Ngô Bảo	Uyên	09/08/2000	3,32	Giỏi	2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/08/2018 175

Ấn định danh sách này có 16 (mười sáu) sinh viên , trong đó có: 9

- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 9 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 6 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang